

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 76/2021/QĐST-HNGĐ

Trăng Bom, ngày 09 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1087/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

1. Anh Trần Quang T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Tổ 1, khu 3, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Võ Thị Trúc M, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: 163/5 ấp C, xã An L, huyện C, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 27/02/2009 do Ủy ban nhân dân xã S, huyện T cấp thì chị Võ Thị Trúc M và anh Trần Quang T là vợ chồng hợp pháp, nay anh chị xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 29/12/2020 và tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trăng Bom, các bên đương sự đã thỏa thuận được về toàn bộ yêu cầu khởi kiện, với nội dung cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang T và chị Võ Thị Trúc M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai cháu Trần Quang T, sinh ngày 02/5/2009 và cháu Trần Mai P, sinh ngày 23/8/2012 cho anh Trần Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị Võ Thị Trúc M không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Quang T tự nguyện chịu tòa bộ lệ phí theo quy định.

Việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Trần Quang T với chị Võ Thị Trúc M.

- Về con chung: Giao hai cháu Trần Quang Thái, sinh ngày 02/5/2009 và cháu Trần Mai P, sinh ngày 23/8/2012 cho anh Trần Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tạm thời chị Võ Thị Trúc M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Võ Thị Trúc M được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Trần Quang T phải chịu lệ phí là 300.000 đồng, nhưng trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai thu số 0006313 ngày 30/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Anh Trần Quang T đã nộp xong lệ phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã S;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương